

Bản án số: **19/ 2017/ HSST.**

Ngày: 12/ 7/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K-TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm:

1. Ông Hà Trung Thuật;

Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang.

2. Ông Phan Đình Toàn;

Nghề nghiệp, nơi công tác: Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Bình Khiêm huyện Kbang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Tô Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/ 7/ 2017, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang mở phiên tòa công Kbang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/ 2017/ HS-ST ngày 06/ 6/ 2017 đối với bị cáo:

Lê Đình T – tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/3/1992 tại K, Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự (01 về hành vi dùng lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với người thi hành công vụ và 01 về hành vi vận chuyển gỗ trái phép). Con ông Lê Đình Q bà Nguyễn Thị C; có vợ là Ngô Đài T, sinh năm 1989 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/ 4/ 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Quốc K, sinh năm 1988;

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. ***Có mặt***

2. Anh Trương Văn M, sinh năm 1986;

Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. ***Có mặt***

NHẬN THẤY

Bị cáo bị VKSND huyện Kbang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2017 Lê Đình T đi từ nhà ở của T tại Tổ dân phố A, thị trấn K đến nhà Trương Văn M tại Tổ dân phố B, thị trấn K chơi. Đến nhà M thì T gặp M và Võ Quốc K trú tại Tổ dân phố A, thị trấn K đang chơi ở nhà M. Trong lúc ngồi chơi thì K rủ T và M đi vào khu vực rừng ở đầm Đui thuộc địa giới hành chính xã S, huyện K để tìm gốc cây gỗ Dổi đào bán lấy tiền, cả ba đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81K3- 3734, M điều khiển xe mô tô 38H1-9520, K điều khiển xe mô tô 19H9- 5953 mang theo công cụ đi vào khu vực đầm Đui thuộc địa giới hành chính xã S để đào gốc gỗ Dổi.

Đến khoảng 13 giờ cùng này, do không tìm được gốc gỗ Dổi nên cả ba điều khiển xe về lại thị trấn K. Khi đi đến đoạn đường từ đầm Đui ra hướng sân bay ở xã S thì Trương Văn M thấy một số thanh niên người đồng bào Ba Na nên dừng xe lại hỏi số thanh niên này chỗ nào có gốc gỗ Dổi để đào thì có một thanh niên người Ba Na (chưa xác định nhân thân) trả lời không biết và nói với M có mua gỗ Gội tẻ không thì mình bán. M nói đồng ý mua gỗ nên người thanh niên này dẫn M, T và K đến rẫy cà phê gần đó để xem 03 (ba) hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ, nhóm V. Sau khi xem gỗ, M, T và K mỗi người mua một hộp gỗ. M mua 01 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ có kích thước (02m x 50cm x 12cm) với giá 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*); T mua 01 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ có kích thước (02m x 38cm x 12cm) với giá 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn đồng*); K mua 01 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ có kích thước (02m x 40cm x 12cm) với giá 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn đồng*). Tất cả số gỗ trên đều không có giấy tờ hợp pháp và dấu búa Kiểm lâm theo quy định. Sau khi mua gỗ, T, M và K đưa gỗ lên xe mô tô của mình rồi cùng chở về thị trấn K theo đường Trường Sơn Đông. Khi đi đến đoạn đường tránh cách Trạm gác kiểm soát lâm sản số 02 – Hạt Kiểm lâm huyện K khoảng 500m thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện K thì bị Tổ liên ngành xã Đ và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka N phát hiện yêu cầu T, M, K dừng xe lại để kiểm tra thì M, K *bỏ phương tiện xe mô tô, gỗ chạy trốn*; còn T bị lực lượng chức năng đưa về trụ sở làm việc cùng với tang vật vi phạm. Lực lượng chức năng đã kiểm tra, lập biên bản và tạm giữ toàn bộ phương tiện, tang vật có liên quan gồm: 03 xe mô tô biển kiểm soát 81K3- 3734, 38H1-9520, 19H9- 5953; 03 hộp gỗ xẻ, loại Gội tẻ có tổng khối lượng 0,307m³.

Ngày 17/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang tiến hành định giá tài sản xác định giá trị 03 (ba) hộp gỗ Gội tẻ. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 14/KL- HĐĐG ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang kết luận:

Tổng số lượng gỗ xẻ: 0,307m³

Tổng số lượng quy ra gỗ tròn: 0,490m³.

Tổng giá trị: 937.454 đồng (*Chín trăm ba mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi bốn đồng*).

Ngày 17/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã chuyển hai xe mô tô biển kiểm soát 38H1-9520, 19H9- 5953; 02 hộp gỗ có kích thước (02m x 40cm x 12cm), (02m x 50cm x 12cm) cho Hạt Kiểm lâm huyện Kbang để xử lý theo quy định.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định: Ngày 18/02/2017 Lê Đình T có hành vi vận chuyển gỗ trái phép 01 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Lát, nhóm I, với khối lượng gỗ là 0,148m³ bằng xe mô tô biển kiểm soát 81K3- 3734 bị lực lượng liên ngành huyện Kbang bắt giữ tại khu vực nhà Đầm làng N, thị trấn K và bị lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 22/02/2017 Hạt Kiểm lâm huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình T, hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng; cùng ngày T đã nộp đủ số tiền trên vào Kho bạc Nhà nước huyện K.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06/6/2017, VKSND huyện Kbang đã truy tố bị cáo Lê Đình T về *“Tội vi phạm các quy định về K thác và bảo vệ rừng”* theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội *“vi phạm các quy định về K thác và bảo vệ rừng”*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 03 (ba) tháng đến 05 (năm) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (*một*) xe mô tô mang biển kiểm soát: 81K3- 3734, là xe thuộc quyền sở hữu của bị cáo dùng để vận chuyển gỗ trái phép và 01 (*một*) hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ có kích thước (02m x 38cm x 12cm), khối lượng 0,091m³.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại

phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng:

Sáng ngày 13/4/2017 các đối tượng Lê Đình T, Trương Văn M và Võ Quốc K mỗi người điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở của M tại Tổ dân phố B, thị trấn K vào khu vực rừng ở đầm Đui thuộc địa giới hành chính xã S để đào gốc gỗ Dồi. Sau khi vào khu vực trên tìm kiếm nhưng không có gốc gỗ Dồi nên khoảng 13 giờ cùng ngày, T, M và K điều khiển xe mô tô đi về lại thị trấn K.

Khi đến khu vực đoạn đường từ Đầm Đui ra sân bay ở xã S thì T, M và K gặp một người thanh niên dân tộc Ba na (chưa xác định nhân thân), sau đó T, M và K mua của người thanh niên này mỗi người một hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ; T mua hộp gỗ có kích thước (02m x 38cm x 12cm), M mua hộp gỗ có kích thước (02m x 50cm x 12cm), K mua hộp gỗ có kích thước (02m x 40cm x 12cm) rồi chở về thị trấn K bán kiếm lời. Khi đi đến đoạn đường tránh cách Trạm gác kiểm soát lâm sản số 02 – Hạt Kiểm lâm huyện K khoảng 500m thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện K thì bị Tổ liên ngành xã Đ và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka N phát hiện yêu cầu T, M, K dừng xe lại để kiểm tra thì M, K bỏ phương tiện xe mô tô, gỗ chạy trốn; còn T bị lực lượng chức năng đưa về trụ sở làm việc cùng với tang vật vi phạm.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 18/02/2017 Lê Đình T có hành vi vận chuyển gỗ trái phép 01 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Lát, nhóm I, với khối lượng gỗ là 0,148m³ bằng xe mô tô biển kiểm soát 81K3- 3734 bị lực lượng liên ngành huyện K bắt giữ tại khu vực nhà Đầm làng N, thị trấn K và bị lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 22/02/2017 Hạt Kiểm lâm huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình T, hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng. Do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gỗ trái phép, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà bị cáo đã tiếp tục có hành vi vận chuyển gỗ trái phép. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*vi phạm các quy định về K thác và bảo vệ rừng*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lê Đình T là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân bằng con đường bất chính mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là điều cần thiết, song cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo đã có thời gian tham gia và hoàn

thành tốt nhiệm vụ nghĩa vụ quân sự (từ tháng 9/2010 đến tháng 8/2012). Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS để HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án có Lương Văn M và Võ Quốc K đã thực hiện hành vi mua và vận chuyển gỗ trái phép vào ngày 13/4/2017 cùng với bị cáo T. Quá trình điều tra xác định khi mua gỗ của người thanh niên dân tộc Ba Na, T, M và K bỏ tiền ra mua riêng lẻ, độc lập nhau để về bán kiếm lời. Xét thấy khối lượng gỗ mà M và K mua và vận chuyển chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; M và K cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như chưa bị kết án về hành vi mua bán, vận chuyển gỗ trái phép nên ngày 17/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển phương tiện xe mô tô, số gỗ có liên quan đến hai đối tượng này cho cơ quan Hạt Kiểm lâm huyện K để xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, trong vụ án này HĐXX xem xét Lương Văn M và Võ Quốc K với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng người dân tộc Ba Na, vào ngày 13/4/2017 đã bán cho Lê Đình T, Trương Văn M, Võ Quốc K 03 hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ. Trong quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không làm việc được, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra làm rõ nội dung có liên quan đến vụ án, sẽ đề nghị xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng:

Cần tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ có kích thước (02m x 38cm x 12cm), khối lượng 0,091m³, do bị cáo vận chuyển trái phép.

Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 81K3- 3734, nhãn hiệu ANGEL, màu sơn đen, số khung DD6D010049, số máy VMVA2AD010049, giấy Đăng ký xe mô tô số 0044921 mang tên Nguyễn Văn T1, địa chỉ thôn 1, xã L, huyện K là tài sản hợp pháp của Lê Đình T. Nguồn gốc chiếc xe trên do ông Lê Đình Q, trú tại Tổ dân phố A, thị trấn K (cha ruột của T) mua lại của bà Đ ở Tổ dân phố B, thị trấn K (chưa xác định nhân thân) cho T vào năm 2015, T sử dụng xe này từ đó cho đến ngày vận chuyển gỗ bị bắt giữ. Xét đây xe T sử dụng để vận chuyển gỗ trái phép nên cũng cần tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn và hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội "*vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*".

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự; Các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

- Áp dụng Khoản 5 Điều 227 của BLTTHS:

Xử phạt bị cáo **Lê Đình T 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 14 /4/2017).

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

- Áp dụng khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 81K3- 3734 và 01 (một) hộp gỗ xẻ, loại gỗ Gội tẻ có kích thước (02m x 38cm x 12cm), khối lượng 0,091m³.

(Đặc điểm cụ thể các vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/ 6/ 2017 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên TAND tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ
- THADS H. K
- (khi án có HLPL);
- LHSVA - VTTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Người có QLNVLQ,
- Nguyên đơn DS.
- Các bị cáo.
- THADS H. K (*khi án có HLPL*)
- LHS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Lai